TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS - ST
Ngày 10-5- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thào Thị Mỹ Duyên, ông Lò Văn Thôn.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/TLST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/HSST - QĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: **Lò Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/12/1995; Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La. Nơi ở và ĐKHKTT: Bản TP, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn T1 và bà Lường Thị S; Có vợ Cầm Thị Đ và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/12/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn Đ1, sinh năm 1990, trú tại bản L, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 27/12/2018 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an xã CK làm nhiệm vụ tại TP, xã CK phát hiện 01 xe mô tô do Lò Văn T điều khiển chở theo Quàng Văn V và Lò Văn D đều ở cùng bản L, xã CK đi từ hướng bản TP ra đường Quốc lộ 4G, do có biểu hiện nghi vấn qua kiểm tra hành chính thì phát hiện trong ví giả da của T có 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa

03 viên nén màu hồng (T khai nhận là viên Hồng phiến). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng nghi ma túy. Ngoài ra, còn tạm giữ của T 01 ví giả da màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số tiền 400.000 đồng; Tạm giữ của Viên 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen bạc có BKS 26B1-084.43, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Công.

Ngày 28/12/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã ti ến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mầu trưng cầu giám định: 03 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,25 gam. Kết quả giám định là loại *Methamphetamine*.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Do sử dụng chất ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 26/12/2018 Lò Văn T gọi điện thoại cho Lò Văn C ở cùng bản hỏi mua ma túy, được C đồng ý hẹn nhau tại nhà văn hóa bản T mua của Cương 04 viên hồng phiến với giá 250.000 đồng, T về nhà cất giấu khe tủ đựng bát đĩa của gia đình. Trưa ngày 27/12/2018 T lấy ra 01 viên Hồng phiến sử dụng, số còn lại cất giấu trong túi quần. Đến khoảng 17h cùng ngày, có Quàng Văn V là bạn của T ở bản Là, xã CK gọi điện cho T để rủ đi chơi game, đồng thời bảo T mua Hồng phiến đi cùng sử dụng, V hẹn sẽ đến đón T để đi chơi game tại Trung tâm xã CK, T đồng ý. Sau đó T cho gói Hồng phiến vào trong ví giả da rồi cất vào túi áo khoác. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì thấy Viên điều khiển xe mô tô BKS 26B1-084.43 chở Lò Văn D ở bản Là, xã CK đến đón T, khi gặp nhau Viên không hỏi và T cũng không nói cho V, D biết là mình mang theo viên Hồng phiến. T điều khiển xe chở V, D đi ra hướng Trung tâm xã để chơi game, khi đi được khoảng 200m thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Ban công an xã CK kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ T khai mua của Lò Văn C ở cùng bản vào ngày 26/12/2018. Quá trình lấy lời khai và qua đối chất thì C không thừa nhận việc bán ma túy cho T, ngoài lời khai của T ra không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với C.

Đối với Quàng Văn V trước đó có gọi điện trao đổi với Lò Văn T nên nghĩ T cất giấu viên Hồng phiến mang theo nhưng không biết cụ thể bao nhiêu viên, V là người đến đón T để đi chơi nhưng V không điều khiển xe. Hành vi của V không thuộc trường hợp đồng phạm với T, ngày 02/01/2019 UBND xã CK đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Đối với Lò Văn D được T và Viên rủ đi chơi nhưng không biết việc T cất giấu trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT không xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 26B1-084.43 đăng ký mang tên Nguyễn Văn Công ở bản T, CK, Sông Mã. Qua trình xác minh được biết chiếc xe thuộc quyền sở hữu của Quàng Văn Đ ở bản Là, CK, Sông Mã (anh trai ruột của Viên), chiếc xe do Đồng mua lại của C vào năm 2013 với giá 20.000.000đ. Khi V mượn xe đi chơi

thì không nói cho Đ biết là đi chơi cùng ai, ở đâu. Ngày 21/3/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

Do các hanh vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 32CT-VKSSM, ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn T từ 20 đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tung: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Bị cáo Lò Văn T là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm; nhưng do nghiện chất ma túy ngày 26/12/2018, bị cáo Lò Văn T đi mua và cố ý vẫn chuyển 0,25 gam *Methamphetamine* mục đích để sử dụng. Trên đường bị cáo vận chuyển bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tàng lập hồi 19 giờ 20 phút ngày 27/12/2018 của tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Ban công an xã CK tại bản TP, xã CK đối với Lò Văn T cùng vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu xanh có chứa 03 viên nén màu hồng.

Biên bản mở niên phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 28/12/2018 và kết luật giám định số 164 ngày 31/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"Mẫu trích để gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,25gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,25 gam loại Methamphetamine."

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lò Văn T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng mặc dù nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Cần xử lý thật nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đảm bảo biện pháp răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về các đối tượng, tình tiết có liên quan:

Đối với Quàng Văn V mặc dù biết T cất giấu viên Hồng phiến mang theo nhưng không biết cụ thể bao nhiêu viên, V là người đến đón T để đi chơi nhưng V không điều khiển xe. Hành vi của Viên không thuộc trường hợp đồng phạm với T, ngày 02/01/2019 UBND xã CK đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Lò Văn D được T và Viên rủ đi chơi nhưng không biết việc T cất giấu trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT không xử lý là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 26B1-084.43 đăng ký mang tên Nguyễn Văn C ở bản T, CK, Sông Mã. Quá trình xác minh được biết chiếc xe thuộc quyền sở hữu của Quàng Văn Đ ở bản Là, CK, Sông Mã (anh trai ruột của V). Khi V mượn xe đi chơi thì không nói cho Đ biết là đi chơi cùng ai, ở đâu. Ngày 21/3/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì thư niêm phong bên trong chứa 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn C là đăng ký xe mô tô của anh Quàng Văn Đ do anh Đ mua xe của anh Công chưa sang tên đổi chủ nên cần trả lại cho anh Đ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA tạm giữ của bị cáo, điện thoại bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 đồng tạm giữ của bị cáo xét không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong bên trong chứa 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen có số imel: 355522/05/524311/1.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*), 01 ví giả da.

- Trả lại cho anh Quàng Văn Đồng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 043094 mang tên Nguyễn Văn Công.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 08/4/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lò Văn T phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo; người liên quan;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh